

KẾ HOẠCH

Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; thu thập, cập nhật thông tin mô tả thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 02/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 484/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 5 năm 2026, UBND thành phố ban hành Kế hoạch Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; thu thập, cập nhật thông tin mô tả thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật Lưu trữ năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Bảo đảm phục vụ kịp thời công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật của thành phố; bảo đảm tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động cơ quan nhà nước được thu nộp đầy đủ, chính xác, có hệ thống, liên tục thông tin, dữ liệu tài liệu, sản phẩm các dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, từng bước đưa công tác thu nộp, lưu trữ, thực hiện số hóa, thiết lập dữ liệu điện tử làm cơ sở chuyển đổi số và phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố đi vào nền nếp, cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời.

b) Chuẩn bị dữ liệu đầu vào để xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử nông nghiệp và môi trường thành phố Đà Nẵng; thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Đảm bảo công tác lưu trữ thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường tập trung, thống nhất, thông suốt và liên tục; bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ; phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nông nghiệp và môi trường.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu về nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố phải đúng quy định của pháp luật; sử dụng phương pháp làm việc khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Đồng thời, phải có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các Sở, ban, ngành và UBND các phường, xã và đặc khu; đảm bảo tính đầy đủ, toàn diện và đánh giá được tính chính xác, độ tin cậy của thông tin, dữ liệu.

b) Thực hiện thu nộp, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường phải tuân thủ theo quy định của Luật lưu trữ các văn bản hướng dẫn thi hành và Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ Quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;

c) Hồ sơ, tài liệu đã hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan nhà nước phải được thu nộp đủ thành phần, đúng thời hạn; bảo quản, cập nhật phải chính xác, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn; ưu tiên có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau. Trường hợp tài liệu lưu trữ dạng giấy và tài liệu lưu trữ điện tử có nội dung và thành phần hồ sơ trùng nhau thì phải thu nhận cả hai loại.

d) Công khai, cung cấp, khai thác, sử dụng thuận tiện, kịp thời cho mọi đối tượng có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai thu thập thông tin, dữ liệu về nông nghiệp và môi trường năm 2026 trên toàn địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng

Các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố Đà Nẵng; các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường và đặc khu.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường phải là bản chính, bản gốc được quy định tại Điều 2 Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Danh mục thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường thực hiện thu thập, giao nộp được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT ngày 15/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

1. Thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp môi trường

a) Nội dung thực hiện

- Thu thập, tiếp nhận bàn giao thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban ngành và UBND các xã, phường, đặc khu để quản lý và lưu trữ thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường đúng quy định.

- Xây dựng, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường, công bố trên Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND phường, xã, đặc khu.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2026.

d) Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên được bố trí trong năm 2026.

2. Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường

a) Nội dung thực hiện

- Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường của đơn vị hình thành trong quá trình hoạt động. Thực hiện việc giao nộp tài liệu

hoặc cung cấp danh mục thông tin mô tả thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm Quản lý Dữ liệu nông nghiệp và môi trường – Số 24 Hồ Nguyên Trừng, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng) theo đúng quy định.

- Xây dựng, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường của đơn vị. Báo cáo về công tác, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường của đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành và UBND phường, xã, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30 tháng 11 năm 2026.

d) Nguồn kinh phí: Các đơn vị tự chủ động nguồn kinh phí được giao năm 2026 để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường báo cáo UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và môi trường.

b) Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã, đặc khu và thực hiện các nội dung thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu, xử lý chuẩn hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường; lập danh mục thông tin, dữ liệu về nông nghiệp và môi trường để đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở, Cổng thông tin điện tử của thành phố; thực hiện kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu đã được thu thập.

c) Lập dự toán kinh phí và xây dựng kế hoạch thực hiện trình UBND thành phố phê duyệt trước tháng 10 hàng năm để thực hiện triển khai đảm bảo theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

Tham mưu, đề xuất UBND thành phố thực hiện phân bổ kinh phí đảm bảo theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và môi trường thực hiện Kế hoạch này; Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

b) Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường hình thành trong quá trình hoạt động của các đơn vị; khuyến khích việc giao nộp tài liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Xây dựng, tổng hợp danh mục thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường của đơn vị. Cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu đặc tả về thông tin, dữ liệu

nông nghiệp và môi trường cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ công tác thu thập, lưu trữ, bảo quản, chỉnh lý, tra cứu, cung cấp, khai thác và sử dụng theo quy định.

d) Chủ động cân đối nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch, thu thập, cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường.

4. UBND các phường, xã và đặc khu

a) Bảo đảm an toàn thông tin, tài liệu nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật từ ngày 01/7/2025 cho đến khi thông tin, tài liệu được bàn giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Tuyệt đối không để xảy ra việc chiếm giữ, chuyển giao, tiêu hủy trái phép thông tin, tài liệu nông nghiệp và môi trường; không được làm hỏng, thất lạc thông tin, tài liệu nông nghiệp và môi trường; không được phép mang hoặc gửi thông tin, tài liệu nông nghiệp và môi trường bằng bất cứ hình thức nào ra khỏi nơi bảo quản tài liệu khi chưa được phép của người đứng đầu cơ quan quản lý tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Tổ chức thống kê toàn bộ thông tin, hồ sơ, tài liệu nông nghiệp và môi trường hiện có theo quy định. Thông tin, hồ sơ, tài liệu nông nghiệp và môi trường của cơ quan tổ chức nào thì phải được thống kê, tập hợp theo phong lưu trữ của cơ quan, tổ chức đó.

d) Khẩn trương nộp hồ sơ có thời hạn bảo quản vĩnh viễn đã được chỉnh lý hoàn chỉnh theo quy định chuyên ngành nông nghiệp và môi trường về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo đúng quy định trước ngày 30/11/2026.

Trên đây là Kế hoạch Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường; thu thập, cập nhật thông tin mô tả thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện nghiêm các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục chuyển đổi số;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các hội, đoàn thể TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SNNMT, TTQLDL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng